

**ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 372/UBND-TTPVHCC

Bạch Long Vĩ, ngày 06 tháng 10 năm 2025

V/v công khai Danh mục thủ tục hành
chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến
toàn trình lĩnh vực Tư pháp

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị đặc khu;
- Trưởng các Thôn trên địa bàn đặc khu;
- Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3967/QĐ-UBND ngày 04/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai danh mục thủ tục hành chính với các nội dung:

1. Công khai Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn đặc khu Bạch Long Vĩ (***Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính kèm theo***).

2. Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Tư pháp công khai tại Văn bản này thay thế các thủ tục hành chính cùng nội dung đã được công khai.

3. Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Văn bản này được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu và trên Cổng thông tin điện tử đặc khu Bạch Long Vĩ (Địa chỉ truy cập: <https://bachlongvy.haiphong.gov.vn>) theo quy định.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai đề các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Cổng TTĐT (*đăng tin*);
- Lưu: VT, TTPVHHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Quang Trường

PHỤ LỤC

**Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình lĩnh vực Tư pháp
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND đặc khu Bạch Long Vĩ (41 TTHC)**
(Kèm theo Công văn số 372/UBND-TTPVHCC ngày 06/10/2025 của UBND đặc khu Bạch Long Vĩ)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
			Toàn trình	Một phần
I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (32 TTHC)				
1	1.001193	Thủ tục đăng ký khai sinh	x	
2	1.001022	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	x	
3	1.000689	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	x	
4	1.000656	Thủ tục đăng ký khai tử	x	
5	1.003583	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	x	
6	1.000419	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	x	
7	1.004837	Đăng ký giám hộ	x	
8	1.004845	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	x	
9	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	X	
10	3.000323	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	x	
11	1.004859	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	x	
12	1.004873	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	x	
13	1.004884	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	x	

14	1.004772	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	x	
15	1.005461	Thủ tục đăng ký lại khai tử	x	
16	2.000528	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	x	
17	1.001766	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	x	
18	2.000779	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	x	
19	1.001695	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	x	
20	1.001669	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	x	
21	2.000756	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	x	
22	2.000748	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	x	
23	2.002189	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	x	
24	2.000554	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	X	
25	2.000547	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	x	
26	2.000522	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	x	
27	1.000893	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	x	
28	2.000497	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	x	
29	2.002621	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	x	
30	2.002622	Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai tang phí, tử tuất	x	

31	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	x	
32	2.000635	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	x	
II. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (02 TTHC)				
33	2.000942	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	x	
34	2.000908	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	x	
III. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (03 TTHC)				
35	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	x	
36	2.002363	Ghi vào sổ đăng ký nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	x	
37	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	X	
IV. LĨNH VỰC HOÀ GIẢI Ở CƠ SỞ (04 TTHC)				
38	2.000424	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở	X	
39	1.002211	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	X	
40	2.000950	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	X	
41	2.000930	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	X	